UBND TỈNH TUYÊN QUANG
SỞ TƯ PHÁP

Số: **253**/BC-STP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tuyên Quang, ngày 30 tháng 8 năm 2022

BÁO CÁO
Tổng kết 5 năm Chương trình phối hợp 19/CHPH-STP-HLHPN ngày 30 tháng 5 năm 2018 giữa Sở Tư pháp và Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh về thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; trợ giúp pháp lý; tư vấn pháp luật cho phụ nữ; hoà giải ở cơ sở và lồng ghép giới trong xây dựng pháp luật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2018-2022

Thực hiện Văn bản số 1504/BTP-PBGDPL ngày 11/5/2022 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn tổng kết Chương trình phối hợp số 60/CHPH-BTP-HLHPNVN ngày 05/01/2018 giữa Bộ Tư pháp và Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang báo kết quả thực hiện Chương trình phối hợp số 60/CHPH-BTP-HLHPNVN ngày 05/01/2018 giữa Bộ Tư pháp và Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam về thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL), trợ giúp pháp lý, tư vấn pháp luật cho phụ nữ, hòa giải ở cơ sở và lồng ghép giới trong xây dựng pháp luật giai đoạn 2018-2022 *(sau đây viết tắt là Chương trình phối hợp)*, như sau:

I. CÔNG TÁC HƯỚNG DẪN, CHỈ ĐẠO, TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Việc ký kết chương trình/kế hoạch phối hợp giữa ngành Tư pháp và Hội Phụ nữ

Sở Tư pháp và Hội Liên hiệp phụ nữ (LHPN) tỉnh đã ký kết Chương trình phối hợp số 19/CHPH-STP-HLHPN ngày 30/5/2018 thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; trợ giúp pháp lý; tư vấn pháp luật cho phụ nữ; hoà giải ở cơ sở và lồng ghép giới trong xây dựng pháp luật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2018-2022; hằng năm ban hành kế hoạch để triển khai thực hiện.

07/07 Phòng Tư pháp huyện, thành phố đã ký kết Chương trình phối hợp với Hội LHPN cùng cấp và triển khai thực hiện.

2. Tổ chức phổ biến, quán triệt nội dung của Chương trình trong ngành Tư pháp và các cấp Hội; hoạt động kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết thực hiện Chương trình giữa hai ngành

Sở Tư pháp và Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh đã tổ chức Lễ ký kết Chương trình phối hợp vào ngày 30/5/2018 với sự tham gia của 100 đại biểu là Lãnh đạo Sở Tư pháp, Hội LHPN tỉnh; Lãnh đạo, chuyên viên các phòng, ban chuyên môn của Sở Tư pháp, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh; Trưởng Phòng Tư pháp, Chủ tịch Hội LHPN

các huyện, thành phố; Chủ tịch Hội LHPN và chi trưởng phụ nữ trên địa bàn thành phố Tuyên Quang; tại Lễ ký kết đã quán triệt, triển khai Chương trình phối hợp tới cơ quan tư pháp, phụ nữ cấp huyện để triển khai thực hiện.

Sở Tư pháp tham mưu cho Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh *(trong đó có thành viên là Lãnh đạo Sở Tư pháp, Hội LHPN tỉnh)* ban hành 05 kế hoạch kiểm tra việc thực hiện công tác PBGDPL; thành lập 04 Đoàn kiểm tra, kiểm tra việc thực hiện công tác PBGDPL tại 11 cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, 07 Hội đồng phối hợp PBGDPL cấp huyện và 12 UBND cấp xã.

Hàng năm, Sở Tư pháp, Hội LHPN tỉnh lồng ghép kiểm tra công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, tư vấn pháp luật cho phụ nữ, hòa giải ở cơ sở và lồng ghép giới trong xây dựng pháp luật thông qua hoạt động kiểm tra công tác Tư pháp và công tác Hội, qua đó nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của của Hội viên phụ nữ và những vấn đề được dư luận quan tâm; đồng thời, hướng dẫn nghiệp vụ, công tác kiểm tra giám sát và chỉ đạo 100% Hội LHPN các cấp tổ chức và phối hợp với các ngành liên quan giám sát việc thực hiện các chính sách/chương trình/đề án liên quan đến phụ nữ.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ và trách nhiệm được giao tại phần II, III của Chương trình phối hợp số 60/CTPH-BTP-HLHPNVN ngày 05/01/2018

a) Công tác phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở

Sở Tư pháp tham mưu UBND tỉnh ban hành 05 kế hoạch công tác PBGDPL hằng năm; ban hành 08 văn bản chỉ đạo triển khai thi hành các luật, nghị quyết mới được Quốc hội thông qua; 05 kế hoạch hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam. Sở Tư pháp, Ban Thường vụ Hội LHPN ban hành, phối hợp ban hành **50** văn bản chỉ đạo các cấp Hội Phụ nữ thực hiện công tác PBGDPL, trợ giúp pháp lý, tư vấn pháp luật cho phụ nữ, hòa giải ở cơ sở và lồng ghép giới trong xây dựng pháp luật; cấp huyện ban hành **126** văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện.

Trong 05 năm thực hiện Chương trình, Ngành Tư pháp và Hội LHPN đã chủ trì, phối hợp tổ chức **1.838** hội nghị tập huấn, hội thảo, toạ đàm, bồi dưỡng nghiệp vụ cho hơn **840** nghìn lượt hội viên, phụ nữ [1]. Thông qua các hội nghị đã triển khai các văn bản quy phạm pháp luật, trọng tâm là các quy định của pháp luật về dân sự, hình sự, hành chính, hôn nhân và gia đình, bình đẳng giới, phòng, chống mua bán người, PBGDPL, phòng chống bạo lực gia đình, trẻ em, bảo vệ môi trường, an toàn giao thông và các văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành; triển khai nhiều tài liệu sinh hoạt hội viên về bảo vệ chủ quyền biển, đảo và an ninh biên giới quốc gia, thông tin công tác đối ngoại, các tài liệu về nước sạch, vệ sinh môi trường; công tác phòng, chống tệ nạn xã hội trong dịp Lễ, Tết....

[1] *Cấp tỉnh tổ chức 732 hội nghị, toạ đàm; cấp huyện tổ chức 1.106 hội nghị, toạ đàm.*

Hình thức tuyên truyền được đổi mới phù hợp với từng nhóm đối tượng[2], Sở Tư pháp tham mưu UBND tỉnh xây dựng Trang thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật Tuyên Quang đưa vào sử dụng từ tháng 01/2021, đã đăng tải **634** tin, bài, ảnh, văn bản, tài liệu, thông tin pháp luật. Sở Tư pháp, Hội LHPN tỉnh đã vận hành và sử dụng Trang thông tin điện tử của cơ quan, xây dựng các kênh thông tin qua các trang mạng xã hội như Facebook, Zalo, Fanpage trong hoạt động tuyên truyền, nắm bắt thông tin, tình hình tư tưởng của các tầng lớp phụ nữ, kịp thời định hướng về tư tưởng và dư luận, tăng tính tương tác giữa hội viên và tổ chức Hội tạo thành hệ thống đấu tranh, phản bác dư luận trái chiều, góp phần bảo vệ nền tư tưởng của Đảng[3].

Phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Tuyên Quang mở các chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền các hoạt động của Hội, tuyên truyền nhân rộng gương điển hình phụ nữ tiêu biểu trên các lĩnh vực[4]. Biên soạn, tiếp nhận cấp phát tài liệu cho cơ sở[5]. Kịp thời phổ biến, tuyên truyền và vận động cán bộ, hội viên, phụ nữ và nhân dân thực hiện tốt các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; Nghị quyết Đại hội đại biểu Phụ nữ các cấp[6].

Chỉ đạo các cấp Hội phụ nữ phối hợp với ngành Tư pháp các cấp triển khai thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, PBGDPL, trợ giúp pháp lý, tư vấn pháp luật cho phụ nữ, hòa giải ở cơ sở và lồng ghép giới trong xây dựng pháp luật trong chương trình công tác hàng tháng, xem đây là nhiệm vụ trọng tâm và thường xuyên; qua đó các cấp Hội đã chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện đến cán bộ, hội viên và các tầng lớp phụ nữ trong tỉnh; đồng thời tích cực phối hợp với các ngành chức năng tổ chức nhiều hoạt động tuyên truyền, PBGDPL và đưa các tiêu chuẩn chấp hành pháp luật gắn Cuộc vận động *"Xây dựng gia đình 5 không 3 sạch", "Rèn luyện 4 phẩm chất đạo đức tự tin, tự trọng, trung hậu, đảm đang"* và phong trào thi đua *"Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc"*.

Vận động hội viên phụ nữ hưởng ứng tham gia 10 cuộc thi tìm hiểu pháp luật do UBND tỉnh, các Bộ, ngành Trung ương tổ chức[7]. Thực hiện tuyên truyền, phổ biến pháp luật thông qua hoạt động tuyên truyền của các Mô hình "*Phụ nữ với pháp*

---

[2] Tổ chức sinh hoạt Chi hội theo chuyên đề, tổ tiết kiệm và vay vốn, hội thi, hội diễn dưới hình thức sân khấu hóa, hội thảo, hội nghị, các đợt thi đua cao điểm, cung cấp tài liệu, tờ rơi...

[3] Trang fanpage "Phổ biến, giáo dục pháp luật Tuyên Quang", fanpage "Hội Liên hiệp phụ nữ Tuyên Quang" thu hút trên 100 nghìn lượt người tiếp cận, có trên 50 nghìn lượt tương tác; Hội LHPN các huyện, thành phố, đơn vị trực thuộc và Hội LHPN các xã, phường, thị trấn đã thành lập trên 140 nhóm zalo, 120 facebook.

[4] Thực hiện 22 chuyên mục "Phụ nữ trong cuộc sống"; tuyên truyền trên 350 tin, bài trên Báo Tuyên Quang.

[5] Tiếp nhận 21.106 cuốn "Thông tin Phụ nữ Việt Nam", 12.000 tờ rơi; phát hành 31.508 cuốn Bản tin "Thông tin phụ nữ Tuyên Quang" cấp phát đến 100% chi hội và Hội Phụ nữ các cấp làm tài liệu tuyên truyền, sinh hoạt.

[6] Có trên 700 ngàn lượt cán bộ, hội viên phụ nữ được tuyên truyền văn bản của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của địa phương, Hội cấp trên.

[7] Cuộc thi "Tìm hiểu Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam"; "Tìm hiểu Pháp luật về bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân"; "Tìm hiểu Luật tiếp cận thông tin năm 2016"; "Tự hào một dải biên cương"; "Tổ quốc bên bờ sóng"; Tìm hiểu "60 năm nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam", "Tìm hiểu lịch sử quan hệ đặc biệt Việt Nam-Lào, Lào-Việt Nam", "Bác Hồ với Tuyên Quang - Tuyên Quang với Bác Hồ", "Tuyên Quang 190 năm hình thành và phát triển (1830-2021)"; cuộc thi trực tuyến "Tìm hiểu về cải cách thể chế".

luật" và "*Địa chỉ tin cậy tại cộng đồng*". Thông qua đó các chị tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật cho hội viên, phụ nữ trên địa bàn, đặc biệt giúp đỡ những nạn nhân (hầu hết là phụ nữ) bị bạo lực gia đình, tránh rủi ro về sức khỏe, tính mạng, giảm thiểu được hậu quả của bạo lực gia đình.

Hằng năm, Sở Tư pháp ban hành văn bản hướng dẫn cấp huyện chỉ đạo kiện toàn tổ hòa giải, đến nay toàn tỉnh có 1.736 tổ hoà giải/1.733 thôn/tổ dân phố với 10.548 hòa giải viên, trong đó có 3.108 nữ hòa giải viên, 100% tổ hoà giải đảm bảo tiêu chuẩn có nữ giới tham gia. Trong 5 năm, các tổ hòa giải đã hoà giải thành 5.626/7.436 vụ việc, trong đó có nhiều đóng góp của chị em phụ nữ tham gia tổ hoà giải.

b) Công tác tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý

Ngành Tư pháp, Hội liên hiệp phụ nữ các cấp phối hợp thực hiện tư vấn pháp luật cho **3.113** phụ nữ; tham gia tố tụng, đại diện ngoài tố tụng cho **832** phụ nữ; thực hiện truyền thông về TGPL cho **7.071** phụ nữ ở vùng sâu, vùng xã, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Các cấp Hội đã tiếp nhận và giải quyết **21 đơn thư** về hôn nhân gia đình, bạo lực gia đình, đất đai, mâu thuẫn cá nhân, bảo vệ quyền lợi cho hội viên, phụ nữ... Phối hợp với cấp ủy, chính quyền các cấp tổ chức hàng trăm buổi *"đối thoại trực tiếp"* giữa lãnh đạo cấp ủy và chính quyền các cấp với hội viên, phụ nữ và nhân dân về những vấn đề bức xúc trên các lĩnh vực liên quan đến phụ nữ, trẻ em và bình đẳng giới; thường xuyên lắng nghe, thu thập và sử dụng hiệu quả các kênh thông tin, phản ánh về tham nhũng, lãng phí. Phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh tổ chức 18 hội nghị tuyên truyền, tư vấn, đối thoại với người dân về chính sách BHXH tự nguyện, BHYT tại 7 huyện/thành phố với 2.622 người tham dự.

c) Công tác Lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng pháp luật

Sở Tư pháp đã thẩm định 164 dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, trong đó có nội dung liên quan đến phụ nữ, tham gia ý kiến 171 dự thảo văn bản pháp luật, trong đó có nội dung liên quan đến phụ nữ, công tác bình đẳng giới; việc thực hiện lồng ghép giới trong xây dựng pháp luật được Sở Tư pháp thực hiện trong toàn bộ quy trình xây dựng, thẩm định, tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật.

Hội LHPN tỉnh phối hợp với Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh thực hiện phản biện 01 văn bản[8]. Các cấp Hội đóng góp ý kiến đối với các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, các Văn kiện Đại hội Đảng, các văn bản triển khai thực hiện cơ chế, chính sách, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội liên quan đến quyền và lợi ích của phụ nữ, trẻ em và bình đẳng giới.

---

[8] *Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh về quy định tiêu chí xác định đối tượng, hồ sơ, thủ tục hỗ trợ đối với hộ kinh doanh sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp và những người bán quà vặt, buôn chuyến, kinh doanh lưu động, kinh doanh thời vụ, làm dịch vụ có thu nhập thấp không phải đăng ký kinh doanh gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang do Ủy ban MTTQ tỉnh gửi văn bản nội dung phản biện xã hội.*

d) Bồi dưỡng, tập huấn, nâng cao năng lực cho cán bộ Hội Liên hiệp phụ nữ và ngành Tư pháp

Sở Tư pháp tổ chức 38 hội nghị, lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác PBGDPL cho 3.420 lượt người, trong đó có hội viên phụ nữ; biên soạn, cấp phát 87.740 bộ tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ cho hội viên phụ nữ.

Hội LHPN phối hợp với Học viện phụ nữ Việt Nam, Trường Chính trị tỉnh, Sở Nội vụ mở 22 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Hội cho 22.673 đại biểu là Chủ tịch, Phó Chủ tịch, cán bộ chi, tổ Hội, cán bộ nguồn cấp cơ sở. Phối hợp rà soát, đánh giá, phát hiện, lựa chọn, bồi dưỡng cán bộ nữ trưởng thành từ các phong trào thi đua yêu nước, các hoạt động Hội, có năng lực, triển vọng phát triển, đề xuất, giới thiệu cho cấp ủy đảng xem xét đưa vào quy hoạch và cử đi đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đảng viên, bổ nhiệm, luân chuyển,... góp phần đưa tỷ lệ cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ là người dân tộc thiểu số đảm bảo quy định của Trung ương, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ nói chung, cán bộ nữ nói riêng trong giai đoạn hiện nay[9].

Phối hợp với ủy ban MTTQ làm tốt việc lựa chọn, giới thiệu các nữ ứng cử viên là những người có trình độ, năng lực, phẩm chất đạo đức tốt, có uy tín tham gia ứng cử đại biểu Quốc hội và ứng cử đại biểu HĐND các cấp. Tổ chức tập huấn trang bị kiến thức, kỹ năng vận động bầu cử cho các nữ ứng cử viên lần đầu tham gia ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIX, nhiệm kỳ 2021-2026, góp phần đưa tỷ lệ nữ tham gia đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp đạt và vượt quy định, nhiệm kỳ sau cao hơn nhiệm kỳ trước[10].

đ) Tham gia giám sát việc thực hiện luật pháp, chính sách và góp ý, tham gia xây dựng pháp luật.

---

[9] - Nhiệm kỳ 2010 - 2015: Tỷ lệ nữ tham gia cấp ủy tỉnh chiếm 29,09%, cấp ủy huyện và tương đương chiếm 20,6%, cấp ủy cơ sở, chiếm 22,2%; có 02 chị là Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, 01 chị là Phó Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh, 42 chị giữ cương vị cấp trưởng, phó các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và cấp tương đương. Nhiệm kỳ 2015 - 2020: Toàn tỉnh tỷ lệ đảng viên nữ chiếm 39,36%; tỷ lệ nữ tham gia cấp ủy tỉnh chiếm 27,5%, cấp ủy huyện và tương đương chiếm 23,39% (tăng 0,79% so với nhiệm kỳ 2010 - 2015), cấp ủy cơ sở chiếm 29,67% (tăng 3,81%); có 02 chị là Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, 80 chị giữ cương vị cấp trưởng, phó ngành cấp tỉnh và tương đương, phó ngành cấp huyện và tương đương.

- Nhiệm kỳ 2020 - 2025: Cấp cơ sở có 117/138 đảng bộ cơ sở có cán bộ Hội (Chủ tịch: 97 chị, Phó Chủ tịch: 20 chị) tham gia Ban Chấp hành, đạt 84,78%. Cấp huyện, thành phố có 6/7 đảng bộ cấp huyện, thành phố có cán bộ Hội (Chủ tịch/Phó Chủ tịch Hội LHPN huyện, thành phố) tham gia cấp ủy, đạt 85,7%. Cấp tỉnh có đồng chí Chủ tịch Hội LHPN tỉnh tái cử Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

[10] Nhiệm kỳ 2011 - 2016: Tỷ lệ nữ tham gia đại biểu Quốc hội khóa XIII chiếm 33,3%; nữ đại biểu tham gia Hội đồng nhân dân cấp tỉnh đạt 46,55, cấp huyện đạt 33,98%, cấp xã đạt 26,32%. Nhiệm kỳ 2016 - 2021: tỷ lệ nữ tham gia đại biểu Quốc hội khóa XIV, chiếm 50% (tăng 16,7%); nữ đại biểu tham gia Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chiếm 35,5%, cấp huyện chiếm 35,71% (tăng 1,7% so với nhiệm kỳ trước), cấp xã chiếm 30,87% (tăng 4,55% so với nhiệm kỳ trước).

Nhiệm kỳ 2021 - 2026: Tỷ lệ nữ tham gia đại biểu Quốc hội 04/06 đạt 66,67%. Đại biểu HĐND tỉnh: 23/55 đạt 41,82%, trong đó cán bộ Hội: 01 đồng chí. Đại biểu HĐND huyện: 84/237 đạt 35,44%, trong đó cán bộ Hội: 09 đồng chí. Đại biểu HĐND xã: 1.006/2.992 đạt 33,62%, trong đó cán bộ Hội: 102 đồng chí.

Sở Tư pháp và Hội LHPN tỉnh đã phối hợp thực hiện 05 cuộc giám sát, cử nhiều lượt cán bộ, công chức tham gia các đoàn kiểm tra, giám sát của các ngành, đoàn thể tỉnh; cấp huyện, cấp xã thực hiện 743cuộc giám sát *(cấp huyện 44 cuộc, cấp xã 703 cuộc)*. Nội dung giám sát tập trung vào các vấn đề được đông đảo cán bộ, hội viên, phụ nữ quan tâm như: Luật hôn nhân và gia đình; chế độ chính sách đối với phụ nữ và trẻ em khuyết tật; chính sách cho đồng bào dân tộc thiểu số; bình đẳng giới, bảo hiểm y tế; bảo vệ môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm...

2. Các hình thức, biện pháp phối hợp triển khai thực hiện

Để thực hiện có hiệu quả Chương trình phối hợp, hằng năm, các cấp Hội phối hợp với ngành Tư pháp ban hành kế hoạch để thực hiện Chương trình phối hợp; phối hợp chặt chẽ trong chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện Chương trình. Thường xuyên chỉ đạo củng cố, kiện toàn đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật, hoà giải viên cơ sở, trong đó chú trọng kiện toàn đối với đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật, hoà giải viên cơ sở là nữ; cử báo cáo viên tham gia các hội nghị, buổi tuyên truyền, lớp tập huấn nghiệp vụ cho hội viên phụ nữ do Hội LHPN tổ chức; trong quá trình xây dựng, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến giới, ngành Tư pháp đều mời Hội LHPN tham gia. Lồng ghép việc thực hiện Chương trình phối hợp với việc thực hiện chương trình, đề án khác.

Ngoài ra, Hội LHPN tỉnh còn ký kết 03 chương trình, kế hoạch phối hợp với sở, ngành liên quan trong công tác bảo vệ phụ nữ và trẻ em giai đoạn 2018 - 2021[11].

3. Kinh phí bố trí để thực hiện chương trình/Kế hoạch

Ngành Tư pháp, Hội LHPN các cấp không được cấp kinh phí riêng để thực hiện Chương trình phối hợp. Việc thực hiện các nội dung của Chương trình được thực hiện lồng ghép với việc thực hiện các chương trình, đề án, công tác khác.

4. Công tác khen thưởng đối với những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động PBGDPL cho phụ nữ: Chưa thực hiện.

III. ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Hiệu quả

Việc thực hiện Chương trình phối hợp đã giúp cho hội viên phụ nữ cơ sở được tiếp cận với chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước thường xuyên hơn, từ đó nâng cao nhận thức và hiểu biết pháp luật cho phụ nữ cơ sở, tạo điều kiện để phụ nữ tham gia vào quản lý nhà nước, phát triển kinh tế, văn hóa, xã

---

[11] *(1) Chương trình phối hợp số 14/CTPH-HLHPN-CA-VKSND-TAND ngày 14/6/2019 với Công an tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh trong công tác bảo vệ phụ nữ và trẻ em gái giai đoạn 2019-2022; (2) Chương trình phối hợp số 167/CTPH-HLG-HLHPN ngày 11/4/2019 với Hội Luật gia tỉnh về nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng chính sách pháp luật, nghiên cứu khoa học pháp lý, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, tư vấn pháp luật, hỗ trợ pháp lý và giám sát việc thi hành pháp luật, hòa giải ở cơ sở giai đoạn 2019-2022; (3) Kế hoạch số 867/KH-CAT-HLHPN ngày 23/3/2018 với Công an tỉnh về thực hiện Nghị quyết liên tịch số 01/2002/NQLT ngày 08/5/2002 về "Quản lý, giáo dục người thân trong gia đình không phạm tội và tệ nạn xã hội".*

hội ở địa phương qua đó nhằm góp phần xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc và từng bước nâng cao vị thế của người phụ nữ trong gia đình và ngoài xã hội; đặc biệt thông qua thực hiện công tác tuyên truyền pháp luật đã bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của phụ nữ khi bị xâm hại; xây dựng và nâng cao chất lượng hoạt động của đội ngũ cán bộ Hội phụ nữ tham gia công tác PBGDPL, TGPL.

Qua thực hiện Chương trình phối hợp đã nâng cao được vai trò của Hội Phụ nữ đối trong công tác hòa giải ở cơ sở; Hội LHPN tỉnh đã cử 01 nữ lãnh đạo Hội tham gia làm Tập huấn viên hoà giải cấp tỉnh, các huyện, thành phố đều có tập huấn viên là nữ; các tập huấn viên tham gia đầy đủ các lớp tập huấn do trung ương, tỉnh tổ chức và tích cực tham gia tập huấn cho đội ngũ hoà giải viên cơ sở; hội viên phụ nữ tích cực, nhiệt tình tham gia công tác hoà giải ở cơ sở, qua đó đã thay đổi trong nhận thức của phụ nữ, nhất là phụ nữ ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số về việc tích cực, chủ động tham gia công tác hòa giải ở cơ sở, cũng như sử dụng phương thức hòa giải ở cơ sở để giải quyết các mâu thuẫn, tranh chấp phát sinh.

Công tác tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý cho hội viên phụ nữ được quan tâm thực hiện, đặc biệt là việc bảo vệ phụ nữ là nạn nhân của bạo lực gia đình. Công tác giám sát việc thực hiện luật pháp, chính sách được thực hiện thường xuyên đã kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện chính sách tại địa phương, làm căn cứ đề xuất cơ quan có thẩm quyền có giải pháp tháo gỡ, góp phần bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của phụ nữ, từng bước nâng cao lợi thế của phụ nữ trong gia đình và ngoài xã hội.

2. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

Việc phối hợp thực hiện Chương trình tại một số nơi chưa thường xuyên, hoạt động phối hợp chưa rõ nét, hiệu quả chưa cao; tại địa bàn các huyện chưa có trung tâm tư vấn pháp luật nên việc tư vấn pháp luật cho hội viên phụ nữ có việc chưa kịp thời; không có kinh phí riêng để thực hiện Chương trình phối hợp.

3. Bài học kinh nghiệm

Cần tăng cường sự phối hợp giữa hai ngành và có sự tham gia của các cơ quan có liên quan trong thực hiện Chương trình từ cấp tỉnh đến cơ sở.

Đổi mới hình thức thực hiện các nội dung của Chương trình, trong đó phát huy các hình thức mang lại hiệu quả và phù hợp với hội viên phụ nữ cơ sở.

Tăng cường kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện Chương trình tại cơ sở; nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng thực hiện các nội dung của Chương trình cho đội ngũ thực hiện công tác PBGDPL, TGPL cho hội viên phụ nữ cơ sở.

Trên đây là báo cáo tổng kết 5 năm thực hiện Chương trình phối hợp số

60/CTPH-BTP-HLHPN ngày 05/01/2018 giữa Bộ Tư pháp và Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam về thực hiện công tác PBGDPL, trợ giúp pháp lý, tư vấn pháp luật cho phụ nữ, hòa giải ở sơ sở và lồng ghép giới trong xây dựng pháp luật giai đoạn 2018-2022 của Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang./.

Nơi nhận:
- Bộ Tư pháp;
- TW Hội LHPN VN; (b/cáo);
- UBND tỉnh;
- Hội LHPN tỉnh;
- UBND huyện, TP;
- Giám đốc Sở;
- Các PGĐ Sở;
- Phòng TP, Hội LHPN cấp huyện;
- Webside PBGDPL
- Lưu: VT, XDKTTHPL&PBGDPL. (VTM.Hiền).

GIÁM ĐỐC

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TƯ PHÁP
TỈNH TUYÊN QUANG

Nguyễn Thị Thược